

Số: 805/GDDT-TrH
Về Thông báo số 2 - Kỳ thi Olympic
Tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh lần IV
Năm 2018

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Kính gửi: - Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh: An Giang; Bình Dương; Bình Phước; Bình Thuận; Đà Nẵng; Đắk Nông; Đồng Nai; Đồng Tháp; Gia Lai; Khánh Hòa; Kom Tum; Lâm Đồng; Long An; Ninh Thuận; Sóc Trăng; Tây Ninh; Tiền Giang; Vĩnh Long; Trà Vinh; Vũng Tàu;
- Các trường THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện công văn số 3335/KH-GDDT-TrH ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức Kỳ thi Olympic Tháng 4 Thành phố Hồ Chí Minh lần IV, Phòng Giáo dục Trung học TP.HCM thông báo đến các đơn vị tham gia một số nội dung sau:

- Kỳ thi Olympic Tháng 4 TP.HCM lần IV do Sở GDĐT TP.HCM tổ chức, tiến hành tại Cụm chuyên môn 1, thành phần Ban Tổ chức theo quyết định của Giám đốc Sở GDĐT TP.HCM. Kỳ thi Olympic Tháng 4 TP.HCM lần IV năm 2018 sẽ được tổ chức tại Cụm chuyên môn 1.

1. Về danh sách, số báo danh thí sinh dự thi và hội đồng thi

- Sở GDĐT TP.HCM đã nhận được danh sách đăng ký dự thi của 5048 học sinh thuộc 138 trường THCS, THPT tại TP.HCM và 1325 học sinh ở 47 trường THPT thuộc Sở GDĐT các tỉnh: An Giang; Bình Dương; Bình Phước; Bình Thuận; Đà Nẵng; Đắk Nông; Đồng Nai; Đồng Tháp; Gia Lai; Khánh Hòa; Kom Tum; Lâm Đồng; Long An; Ninh Thuận; Sóc Trăng; Tây Ninh; Tiền Giang; Vĩnh Long; Trà Vinh; Vũng Tàu.

- Danh sách thí sinh dự thi cùng số báo danh và mẫu phiếu dự thi sẽ được công bố trên cổng thông tin điện tử phòng Giáo dục Trung học TP.HCM <http://gdtrunghoc.hcm.edu.vn> (mục Olympic) vào ngày 30/3/2018. Đối với các đoàn dự thi của các tỉnh, những điều chỉnh về thông tin thí sinh dự thi đề nghị gửi về địa chỉ email buuloc1007@yahoo.com trước ngày 25/3/2018 để Ban tổ chức kịp thời in giấy chứng nhận cho học sinh.

- Kỳ thi được tổ chức tại các Hội đồng thi:

+ Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ, Số 02 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. (Các Trường tỉnh và Tiếng Pháp)

+ Trường THPT Trưng Vương, Số 3A Nguyễn Bình Khiêm, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại 028 3829 7706 (Môn Toán, Văn)

+ Trường THPT Bùi Thị Xuân, Số 73 đường Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh (Sử, Địa và Tin 11)

+ Trường THPT Chuyên Trần Đại Nghĩa, Số 20 Lý Tự Trọng, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh (Lý, Hóa và Tin 10)

+ Trường THPT TenLơMan, Số 8 Đường Trần Hưng Đạo, Quận 1, Phạm Ngũ Lão, TP. Hồ Chí Minh (Sinh và Tiếng Anh)

+ Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, Số 275 đường Điện Biên Phủ, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (tổ chức môn ứng dụng STEM – Xe thể năng và Robot A).

+ Trường THPT Marie Curie, Số 26 đường Lê Quý Đôn, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (tổ chức môn Robot B).

Toàn bộ học sinh của mỗi trường sẽ được bố trí thi tại cùng một hội đồng thi. Danh sách các trường dự thi ở mỗi hội đồng thi sẽ được công bố trên mạng thông tin của Sở GDĐT TP.HCM vào ngày 30/3/2018. Toàn bộ học sinh của các tỉnh, thành bạn và 3 đoàn đại diện của thành phố Hồ Chí Minh tham gia xét giải cùng các trường thuộc tỉnh thành bạn sẽ cùng dự thi tại Hội đồng thi THPT Nguyễn Hữu Thọ. (Trừ môn ứng dụng STEM – Xe thể năng, Robot A và Robot B).

- Hội đồng chấm thi được đặt tại trường THPT Lương Thế Vinh, 131 Cô Bắc, Phường Cô Giang, Quận 1, Cô Giang Quận 1 Hồ Chí Minh, điện thoại: 028 392 2651.

2. Về tổ chức thi

- Hội đồng thi tại Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ sẽ nhận tiếp đón và hướng dẫn cho các đoàn dự thi của Sở GDĐT các tỉnh, thành bạn từ 14g00 ngày 06/4/2018.

- Lãnh đạo đoàn, giám thị và thí sinh có mặt tại Hội đồng thi lúc 6g45 ngày 07/4/2018 để dự Lễ khai mạc và tiến hành kỳ thi. Thí sinh dự thi mang theo thẻ dự thi hợp lệ (*có dán ảnh và dấu giáp lai cùng xác nhận của Hiệu trưởng đơn vị*). Nếu thẻ dự thi không hợp lệ thì phải có CMND hoặc thẻ học sinh hợp lệ để đối chiếu.

- Thời gian làm bài thi là 150 phút (từ 08g00 đến 10g30 ngày 07/4/2018). Thí sinh đến sau thời gian phát đề sẽ không được dự thi. Bài thi theo hình thức tự luận, riêng môn Ngoại ngữ có phần nghe, môn Tin học thi trên máy tính. Cấu trúc đề thi của từng môn theo Phụ lục đính kèm công văn này.

- Ban tổ chức sẽ thông báo cách thức tổ chức thi các môn Ứng dụng STEM – Xe thể năng, Robot A và Robot B trước ngày thi chính thức.

3. Giám thị và Giám khảo cho các hội đồng thi và hội đồng chấm.

- Giám thị coi thi và giám khảo chấm thi thực hiện theo công văn số 3335/KH-GDĐT-TrH ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Sở GDĐT TP.HCM (số lượng giám thị đề cử của mỗi trường = số thí sinh của trường/10, số lượng giám khảo đề cử: 1GK/môn/khối/trường cho các môn mà trường có dự thi và được làm tròn tăng). Danh sách Giám thị và giám khảo các trường sử dụng mẫu danh sách (đính kèm) và đăng ký theo đường link sau: <https://goo.gl/forms/4wW7eEFbSm3c8S3i2> (lưu ý người gửi phải sử dụng email gmail hoặc moet mới gửi được file).

- Ngày 30/3/2018 Ban tổ chức sẽ thông báo danh sách giám thị, giám khảo chính thức trên cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT TP.HCM và gửi đến lãnh đạo đoàn của Sở GDĐT các tỉnh, thành bạn.

- Các giám thị kỳ thi có mặt tại Hội đồng coi thi lúc 6g45 ngày 07/4/2018 để làm nhiệm vụ coi thi. Các giám khảo có mặt tại Hội đồng chấm thi lúc 13g15 ngày 08/4/2018 để làm nhiệm vụ chấm thi. Các giám thị và giám khảo đem theo giấy tờ tùy thân để có thể đối chiếu khi cần thiết.

4. Điều chỉnh, bổ sung thể lệ môn Robot A

Nhằm đảm bảo các yêu cầu phù hợp hơn đối với các nội dung thi Robot A và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế của môn thi này, Ban tổ chức điều chỉnh, cập nhật và bổ sung thể lệ môn Robot A (theo Phụ lục đính kèm), thể lệ này thay cho Phụ lục 2 của Thông báo số 1.

5. Hội nghị, tổng kết và trao giải

- Ban tổ chức sẽ tổ chức Hội nghị thông báo và trao đổi về các công việc của kỳ thi vào lúc 8g30 07/4/2018 tại địa điểm Hội đồng coi thi Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ. Thành phần gồm Ban tổ chức; đại diện Sở GDĐT các tỉnh, thành bạn; trưởng đoàn của các trường THPT các tỉnh, thành; cụm trưởng chuyên môn THPT TP.HCM.

- Ban tổ chức sẽ tổ chức Lễ tổng kết và trao giải vào lúc 09g00 ngày 08/4/2018 tại địa điểm Hội đồng thi Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ. Thành phần gồm Ban tổ chức; đại diện Sở GDĐT các tỉnh, thành bạn; trưởng đoàn của các trường THPT các tỉnh, thành; cụm trưởng chuyên môn THPT TP.HCM; hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng chuyên môn các trường THPT TP.HCM có thí sinh dự thi. Ban tổ chức sẽ giao giấy chứng nhận, giấy khen và huy chương đến từng trường. Sau đó, nhà trường sẽ tự sắp xếp tổ chức lễ trao giải cho học sinh của mình tại trường.

6. Kinh phí và thông tin liên lạc trong kỳ thi

- Các trường tham gia thi nộp lệ phí dự thi theo qui định trong Kế hoạch tổ chức đính kèm các công văn 3335/KH-GDĐT-TrH nêu trên cho Ban tổ chức trước ngày 23/3/2018; có thể nộp trực tiếp tại trường THPT Lương Thế Vinh hoặc chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng trường THPT Lương Thế Vinh,

Tên tài khoản: Trường THPT Lương Thế Vinh.

Số tài khoản: 0331 000 487 384

Ngân hàng: Vietcombank Chi nhánh Sài Gòn.

Nội dung chuyển khoản ghi rõ: Tên trường, Quận/Huyện, Thành phố; số lượng học sinh tham gia.

Ví dụ: Trường THPT Nguyễn Văn A, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai – Nộp lệ phí Kỳ thi Olympic Tháng 4; Số lượng học sinh: 10 học sinh.

- Các thông tin, thông báo liên quan đến Kỳ thi được đăng trên cổng thông tin điện tử của phòng GDTrH, Sở GDĐT TP.HCM: <http://gdtrunghoc.hcm.edu.vn> (mục Olympic). Cần trao đổi thêm về kỳ thi, các đơn vị có thể liên lạc qua:

1. Ông Dương Bửu Lộc - Chuyên viên Phòng GDTrH Sở GDĐT TP.HCM, điện thoại 0918.788.625, email buuloc1007@yahoo.com.

2. Ông Hồ Tấn Minh - Chuyên viên phòng GDTrH Sở GDĐT TP.HCM, điện thoại 0909.88.12.83, email htminh@hcm.edu.vn

3. Bà Bùi Minh Tâm - Hiệu trưởng THPT Lương Thế Vinh TP.HCM, điện thoại 0942717719, email tambui2307.lth@gmail.com.

6. Lịch công tác Kỳ thi Olympic Tháng 4 TP.HCM lần IV – Năm 2018

Thời gian	Nội dung	Thành phần
Từ 14g00 ngày 06/4/2018	- Tiếp đón, hướng dẫn Đoàn dự thi các tỉnh bạn. - Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị các Hội đồng coi thi và chấm thi. - Hoàn tất sao in đề thi và chuyển đến các Hội đồng coi thi.	- Hướng dẫn viên phụ trách các Đoàn theo phân công. - Ban tổ chức, giám sát. - Ban tổ chức, giám sát.
Từ 6g45 đến 11g30 ngày 07/4/2018	- Tổ chức thi tại các Hội đồng coi thi. - Hội nghị về tổ chức Kỳ thi (từ 8g30). - Chuyển giao bài thi đến Hội đồng chấm thi.	- Ban lãnh đạo các Hội đồng coi thi, giám thị, thí sinh, giám sát. - Ban tổ chức, Sở GDĐT các tỉnh, Trưởng đoàn các Đoàn tỉnh, Cụm trưởng chuyên môn THPT TP.HCM. - Ban tổ chức, giám sát.
Từ 12g00 đến 18g00 ngày 07/4/2018	Đánh mật mã, cắt phách, chấm bài, lên điểm, ráp phách, kiểm tra so dò.	Ban lãnh đạo Hội đồng chấm thi và các thành viên, giám khảo, giám sát.
Từ 18g00 đến 24g00 ngày 07/4/2018	Xét duyệt kết quả thi, in và phân chia giấy khen, huy chương.	Ban tổ chức, giám sát.
Từ 09g00 ngày 08/4/2018	Tổng kết và trao giải.	Ban tổ chức, Sở GDĐT các tỉnh, Trưởng đoàn các Đoàn tỉnh, Ban giám hiệu các trường THPT TP.HCM.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám Đốc (để báo cáo);
- Lưu: VP, GDTrH.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hiếu

NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC ĐỀ THI
KỲ THI OLYMPIC THÁNG 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
NĂM HỌC 2017 - 2018

-----oOo-----

Môn: TOÁN – Khối 11

NỘI DUNG

1/ Phương trình – Hệ phương trình không chứa tham số:

- Phương trình và hệ phương trình đại số, vô tỷ, lượng giác
- Các phương pháp: phân tích nhân tử, phương pháp hàm số, đánh giá, lượng giác hóa.

2/ Dãy số, giới hạn, liên tục:

- Tính chất dãy số, chứng minh dãy có giới hạn, tính giới hạn.

3/ Tổ hợp, xác suất, nhị thức Newton:

- Các bài toán liên quan đến tổ hợp, xác suất, nhị thức Newton

4/ Liên tục, đạo hàm, đa thức, bất đẳng thức, cực trị:

- Các bài toán liên quan tính liên tục của hàm số, điều kiện có nghiệm của phương trình
- Các bài toán liên quan đạo hàm của hàm số
- Bất đẳng thức, cực trị

5/ Hình học không gian:

- Các kiến thức liên quan đến song song, vuông góc của đường thẳng và mặt phẳng.
- Khoảng cách, góc

6/ Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn

- Các bài toán thực tiễn

CẤU TRÚC ĐỀ THI LỚP 11

Mỗi đề thi gồm 6 bài theo cấu trúc dự kiến dưới đây.

- **Bài 1:** Phương trình – Hệ phương trình không chứa tham số (4đ)
- **Bài 2:** Dãy số, Giới hạn (3đ)
- **Bài 3:** Tổ hợp, xác suất, nhị thức Newton (4đ)
- **Bài 4:** Liên tục, đạo hàm, bất đẳng thức, cực trị (3đ)
- **Bài 5:** Hình học không gian (4đ)
- **Bài 6:** Các bài toán thực tiễn (2đ)

Môn: TOÁN – Khối 10

NỘI DUNG

1/ Phương trình – Hệ phương trình không chứa tham số:

- Phương trình, bất phương trình và hệ phương trình đại số, vô tỷ ...
- Các phương pháp: phân tích nhân tử, đánh giá, lượng giác hóa...

2/ Hình học phẳng:

- Phương pháp vectơ, phương pháp tọa độ.
- Hệ thức lượng trong tam giác và trong đường tròn.

3/ Bất đẳng thức, GTLN – GTNN:

- Các bất đẳng thức: AM – GM, Cauchy – Schwarz,
- Các phương pháp: biến đổi tương đương, lượng giác hóa, vectơ, đổi biến, phân tích chính phương...

4/ Suy luận:

- Các bài toán suy luận

5/ Vận dụng giải quyết các vấn đề thực tiễn

- Các bài toán thực tiễn

CẤU TRÚC ĐỀ THI LỚP 10

Mỗi đề thi gồm 6 bài theo cấu trúc dự kiến dưới đây.

- **Bài 1:** Phương trình, bất phương trình – Hệ phương trình không chứa tham số (6đ).
- **Bài 2:** Hình học tọa độ (3đ).
- **Bài 3:** Bất đẳng thức - GTLN, GTNN (4đ).
- **Bài 4:** Hình học phẳng (3đ).
- **Bài 5:** Bài toán suy luận (2đ).
- **Bài 6:** Bài toán thực tiễn (2đ).

MÔN VẬT LÝ

Hình thức bài thi: Tự luận.

Thời gian làm bài: 150 phút.

Nội dung đề thi: theo chương trình chuẩn (ban cơ bản).

Lớp 10: từ đầu chương trình đến hết bài Các nguyên lý của nhiệt động lực học.

Lớp 11: từ đầu chương trình lớp 10 đến hết bài Mắt của lớp 11.

Cấu trúc đề thi:

Lớp 10: gồm 5 bài, thuộc các phần:

- Động học chất điểm.
- Động lực học chất điểm.
- Cân bằng của vật rắn.
- Các định luật bảo toàn.
- Nhiệt học.

Lớp 11: gồm 5 bài, thuộc các phần:

- Lớp 10 (1 bài).
 - Điện tích, điện trường.
 - Dòng điện không đổi, dòng điện trong các môi trường.
 - Từ trường, cảm ứng điện từ.
 - Quang hình học.
-

MÔN HÓA HỌC

Hình thức bài thi: Tự luận.

Thời gian làm bài: 150 phút.

Nội dung đề thi: chương trình chuẩn.

Lớp 10: từ đầu chương trình đến hết bài **NHÓM VIA**

Lớp 11: từ đầu chương trình lớp 10 đến hết bài Axit cacboxylic

Cấu trúc đề thi:

Lớp 10: gồm 5 chương

- Cấu tạo nguyên tử và HTHT.
- Liên kết hóa học.
- Cân bằng Oxi hóa - khử.
- Nhóm VIIA.
- Nhóm VIA.

Lớp 11: gồm:

- Lớp 10.
 - Điện li
 - Nhóm VA.
 - Nhóm IVA.
 - Hydro cacbon.
 - Ancol-Phenol
 - Andehyt
 - Axit cacboxylic
-

MÔN SINH HỌC

Khối 10

I. Lý thuyết

1. Giới thiệu chung về thế giới sống

- Đặc điểm phân loại của mỗi giới sinh vật; ở giới thực vật và giới động vật nhận biết đến lớp.
- Vị trí của loài người trong hệ thống phân loại.

2. Sinh học tế bào

- Thành phần hóa học, vai trò của các chất vô cơ và hữu cơ trong tế bào.
- Cấu trúc và chức năng các bộ phận, các bào quan trong tế bào. So sánh tế bào nhân sơ và nhân thực.
- Vận chuyển các chất qua màng sinh chất.
- Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở tế bào: chuyển hóa năng lượng, vai trò enzym, hô hấp tế bào, quang tổng hợp, hóa tổng hợp.
- Chu kì tế bào và các hình thức phân bào ở sinh vật nhân sơ và nhân thực.
- Nguyên phân – Giảm phân : Khái niệm cơ chế, kết quả, ý nghĩa sinh học, so sánh.
- Chương cơ sở di truyền và biến dị (Sinh học 12)

3. Vi sinh vật

- Phân biệt vi rút, vi khuẩn, vi tảo, vi nấm, động vật nguyên sinh.
- Chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật: các kiểu chuyển hóa vật chất, các quá trình tổng hợp và phân giải.
- Sinh trưởng của vi sinh vật.
- Vai trò của vi sinh vật

II. Thực hành

- Thí nghiệm co và phản co nguyên sinh.
- Thí nghiệm thẩm thấu và tính thấm của tế bào.
- Quan sát các kì nguyên phân.
- Lên men êtilic, lên men lactic.

III. Bài tập

Nguyên phân, giảm phân và bài tập cơ sở biến dị .

Khối 11

I. Lý thuyết

Chương 1: Chuyển hoá vật chất và năng lượng.

- Phần A: Sinh học thực vật: Trao đổi nước - Dinh dưỡng khoáng và nitơ - Quang hợp và hô hấp.
- Phần B: Sinh học động vật: Tiêu hoá - Hô hấp - Tuần hoàn - Cân bằng nội môi.

Chương 2: Cảm ứng.

- Phần A: Sinh học thực vật: Hướng động - Ứng động.
- Phần B: Sinh học động vật: Cảm ứng ở các nhóm động vật - Điện thế nghỉ và điện thế hoạt động – Cơ chế truyền tin qua xinap. Phản xạ - Tập tính.

Chương 3: Sinh trưởng và phát triển.

- Phần A: Sinh học thực vật: Sinh trưởng ở thực vật – Hoocmon thực vật – Phát triển ở thực vật có hoa.

- Phần B: Sinh học động vật: Sinh trưởng ở động vật – Phát triển qua biến thái và không qua biến thái ở động vật - Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của động vật.

II. Thực hành

- Phần A: Sinh học thực vật: Tách chiết sắc tố - Chứng minh hô hấp sử dụng oxy, thải CO₂.
- Phần B: Sinh học động vật: Tính tự động của tim. Cơ chế điều hòa tim bằng thần kinh và thể dịch. Nhận biết và ứng dụng các tập tính động vật.

III. Bài tập

- Quy luật di truyền Phân ly và Phân ly độc lập.
- Quy luật di truyền Liên kết và hoán vị.
- Quy luật di truyền Tác động tương hỗ của gen không alen.
- Quy luật di truyền Liên kết giới.

MÔN TIN HỌC

Chung:

- I. **Ngôn ngữ sử dụng:** Free Pascal hoặc CPP (dùng Code Block 13.12)
- II. **Thời gian làm bài: 150 phút**
- III. **Sử dụng chương trình chấm.**

NỘI DUNG KHỐI 10

KIẾN THỨC:

1. Thuật toán duyệt: tổ hợp, dãy nhị phân, hoán vị, phân chia số.
2. Thuật toán sắp xếp: Sắp xếp đơn giản, QuickSort.
3. Lý thuyết đồ thị: đỉnh, cạnh/cung, bậc, đường đi, chu trình, tính liên thông, thành phần liên thông, cây khung, trọng số. Chu trình, đường đi Hamilton.
4. Các kỹ thuật DFS, BFS.
5. Bài toán tìm đường đi ngắn nhất.
6. Bài toán tìm cây khung nhỏ nhất.
7. Các bài toán sử dụng phương pháp quy hoạch động đơn giản.
8. Một số bài toán dạng “cho gì làm nấy”.

NỘI DUNG KHỐI 11

KIẾN THỨC:

1. Thuật toán duyệt: tổ hợp, dãy nhị phân, hoán vị, phân chia số.
2. Thuật toán sắp xếp: Sắp xếp đơn giản, QuickSort.
3. Lý thuyết đồ thị: đỉnh, cạnh/cung, bậc, đường đi, chu trình, tính liên thông, thành phần liên thông, cây khung, trọng số. Chu trình, đường đi Hamilton.
4. Các kỹ thuật DFS, BFS.
5. Bài toán tìm đường đi ngắn nhất.

6. Bài toán tìm cây khung nhỏ nhất.
 7. Các bài toán sử dụng phương pháp quy hoạch động.
 8. Một số bài toán dạng “cho gì làm nấy”.
- Nói chung chương trình 11 ở mức độ nâng cao hơn 10.
-

MÔN NGỮ VĂN

Cấu trúc đề thi: Giống đề thi học sinh giỏi Quốc gia. Đề thi gồm 2 câu:

Câu 1 (8 điểm): bài ***Nghị luận xã hội***

- Nội dung: bàn luận về vấn đề tư tưởng, đạo lí; hiện tượng xã hội.

Câu 2 (12 điểm): bài ***Nghị luận văn học***

- Nội dung:

Khối 10: chương trình Ngữ văn 10 - Nâng cao

Khối 11: chương trình *Ngữ văn 11* - Nâng cao

MÔN LỊCH SỬ

Hình thức bài thi: Tự luận.

Thời gian làm bài: 150 phút.

Cấu trúc: Gồm hai phần Sử thế giới và sử Việt Nam.

Nội dung đề thi: chương trình chuẩn (ban cơ bản).

Khối 10

Phần A: Sử thế giới

Chương II – XÃ HỘI CỔ ĐẠI

- **Bài 3:** Các quốc gia cổ đại phương Đông
- **Bài 4:** Các quốc gia cổ đại phương Tây – Hi Lạp và Rô-ma

Chương IV - AN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

- **Bài 6:** Các quốc gia Ấn và truyền thống văn hóa Ấn Độ
- **Bài 7:** Sự phát triển lịch sử và nền văn hóa đa dạng của Ấn Độ

Chương VI – TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI

- **Bài 11:** Tây Âu thời hậu kì trung đại

Chương I. Các cuộc cách mạng tư sản (Lịch sử thế giới cận đại)

- **Bài 29:** Cách mạng Hà Lan và cách mạng tư sản Anh.
- **Bài 30:** Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.
- **Bài 31:** Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII.

Phần B: Sử Việt Nam

Chương II – VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XV

- **Bài 17**: Quá trình hình thành và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X – XV
- **Bài 18**: Công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế trong các thế kỉ X - XV
- **Bài 19**: Những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm ở các thế kỉ X-XV
- **Bài 20**: Xây dựng và phát triển văn hóa dân tộc trong các thế kỉ X-XV

Chương III – VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII

- **Bài 21**: Những biến đổi của nhà nước phong kiến trong các thế kỉ XVI – XVIII
- **Bài 22**: Tình hình kinh tế ở các thế kỉ XVI – XVIII
- **Bài 23**: Phong trào Tây Sơn và sự nghiệp thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc cuối thế kỉ XVIII

Khối 11

PHẦN A: SỬ THẾ GIỚI

PHẦN MỘT : LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI

Chương I: Các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh (thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX)

- **Bài 1**: Nhật Bản
- **Bài 3**: Trung Quốc

Chương II: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)

- **Bài 6**: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)

PHẦN HAI: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI

Chương I – Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921 – 1941)

- **Bài 9**: Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và cuộc đấu tranh bảo vệ cách mạng (1917 – 1921)
- **Bài 10**: Liên Xô xây dựng chủ nghĩa xã hội (1921 – 1941)

Chương IV – Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

- **Bài 17**: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

PHẦN B: SỬ VIỆT NAM

PHẦN BA : LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1858 - 1918

Chương I – Việt Nam từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX

- **Bài 19**: Nhân dân Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (từ năm 1858 đến trước năm 1873)
- **Bài 20**: Chiến sự lan rộng ra cả nước. Cuộc kháng chiến của nhân dân ta từ năm 1873 đến năm 1884. Nhà Nguyễn đầu hàng
- **Bài 21**: Phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX

Chương II – Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến hết Chiến tranh thế giới thứ nhất (1918)

- **Bài 22**: Xã hội Việt Nam trong cuộc khai thác lần thứ nhất của thực dân Pháp
- **Bài 23**: Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914)

MÔN ĐỊA LÝ

Hình thức bài thi: Tự luận.

Thời gian làm bài: 150 phút.

Nội dung đề thi: chương trình chuẩn (ban cơ bản).

Lớp 10: từ đầu chương trình đến hết bài tổ chức lãnh thổ công nghiệp.

Lớp 11: từ đầu HKII chương trình lớp 10 đến hết bài Liên bang Nga.

Cấu trúc đề thi:

Lớp 10: gồm 5 câu, thuộc các phần:

- Địa lí tự nhiên đại cương (6 điểm).
- Địa lí dân cư - xã hội đại cương (4 điểm).
- Địa lí nông nghiệp thế giới (6 điểm).
- Địa lí công nghiệp thế giới (4 điểm).

Trong đó, có 1 câu vẽ biểu đồ và phân tích số liệu thống kê

Lớp 11: gồm 5 câu, thuộc các phần (có thể có liên hệ với HKII năm lớp 10):

- Vấn đề các khu vực trên thế giới (4 điểm)
- Hoa Kỳ (4 điểm).
- Nhật Bản (4 điểm).
- Liên bang Nga (4 điểm)
- Các vấn đề chung của thế giới (4 điểm).

Trong đó, có 1 câu vẽ biểu đồ và phân tích số liệu thống kê

MÔN TIẾNG ANH

LISTENING (20 pts)

SECTION I. Listen to the recording carefully and write down the missing words on your answer sheet. (10 Qs)

SECTION II. Listen to the recording. For questions 11 - 15, choose the option (A, B, C, or D) which best completes the blank space or best answers the question. (5 Qs)

SECTION III. Listen to Give brief answers to the questions. (5 Qs)

USE OF ENGLISH (40 pts)

Choose the word or phrase (A, B, C, or D) that best completes the sentence. (35 Qs)

Choose the word or phrase (A, B, C, or D) that is incorrect. (5 Qs)

WORD FORMS (40 pts)

A. Fill in the blank with the appropriate form of the word given in brackets. (10 Qs)

B. Put the words given in the correct blanks. You have to use their correct forms to make a meaningful passage. There are two extra words that you cannot use. (10 Qs)

GUIDED CLOZE TEST (10 pts)

Read the passage and choose the best option (A, B, C or D) for each blank space. (10 Qs)

READING COMPREHENSION (10 pts)

Choose the item (A, B, C or D) that best completes the unfinished statement about the passage. (10 Qs)

OPEN CLOZE TEST (60 pts)

Fill in each blank with ONE suitable word to make a meaningful passage.

(2 passages – 30 Qs)

SENTENCE TRANSFORMATION (20 pts)

Rewrite each sentence in such a way that it means almost the same as the one printed before it. Use the word in brackets without making any change to it. (10 Qs)

MÔN TIẾNG PHÁP

Hình thức bài thi: Tự luận.

Thời gian làm bài: 150 phút.

Nội dung đề thi: chương trình chuẩn của Bộ giáo dục.

Cấu trúc đề thi:

Lớp 10:

CE + EE : chủ đề : Loisirs và Medecine-Santé

CL :

- Conjugaison.
- Prépositions.
- Expressions de comparaison, oppositions, but et concessions.
- Discours indirect.

Lớp 11:

CE + EE : chủ đề : Education và Travail

CL :

- Conjugaison.
- Prépositions.
- Figures de style.
- Nominalisation.
- Formes passives.

HẾT